**PHIẾU BÀI TẬP ĐỊA LÍ 7- TUẦN 2**

**TIẾT 45-BÀI 43- DÂN CƯ XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ**

**Câu: 1** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ.

**A.** Người In-ca.

**B.** Người Mai-a.

**C.** Người A-xơ-tếch.

**D.** Người Anh-điêng.

**Câu: 2** Người da đen châu Phi bị bán sang châu Mĩ vào thời gian nào?

**A.** Trước năm 1492.

**B.** Cuối thế kỉ XV đến thế kỉ XVI.

**C.** Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**D.** Từ đầu thế kỉ XIX.

**Câu: 3** Thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha xâm chiếm Trung và Nam Mĩ vào thời gian nào?

**A.** Trước năm 1492.

**B.** Từ 1492 đến thế kỉ XVI.

**C.** Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**D.** Từ đầu thế kỉ XIX.

**Câu: 4** Các nước Trung và Nam Mĩ bắt đầu giành được độc lập từ khi nào?

**A.** Trước năm 1492.

**B.** Từ 1492 đến thế kỉ XVI.

**C.** Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**D.** Từ đầu thế kỉ XIX.

**Câu: 5** Nước đầu tiên giành được độc lập ở Trung và Nam Mĩ là nước nào?

**A.** Cu Ba.

**B.** Bra-xin.

**C.** Ha-i-ti.

**D.** Chi-Lê.

**Câu: 6** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

**A.** Vùng cửa sông.

**B.** Vùng ven biển.

**C.** Vùng núi An-đét và trên các cao nguyên.

**D.** Vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu: 7** Trung và Nam Mĩ có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số vào loại:

**A.** Cao (> 1,7%).

**B.** Trung bình (1% - 1,7%).

**C.** Thấp (0 - 1%).

**D.** Rất thấp (<0%)

**Câu: 8** Xao Pao-lô là thành phố đông dân nhất Nam Mĩ, thuộc nước nào?

**A.** Ac-hen-ti-na.

**B.** Bra-xin.

**C.** Vê-nê-xu-ê-la.

**D.** Pa-ra-goay.

**Câu: 9** Lễ hội Các na-van diễn ra hàng năm ở nước nào thuộc Nam Mĩ?

**A.** Ac-hen-ti-na.

**B.** Bra-xin.

**C.** Vê-nê-xu-ê-la.

**D.** Pa-ra-goay.

**Câu: 10** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

**A.** Tốc độ phát triển kinh tế nhanh.

**B.** Trình độ công nghiệp hóa cao.

**C.** Đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển.

**D.** Độ thị hóa có quy hoạch.

**TIẾT 46-BÀI 44- KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ**

**Câu: 1** Các công ty đã mua đất rộng lớn để lập đồn điền trồng trọt, chăn nuôi và chế biến xuất khẩu là nước:

**A.** Hoa Kì và Anh.

**B.** Hoa Kì và Pháp.

**C.** Anh và Pháp.

**D.** Pháp và Ca-na-da.

**Câu: 2** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

**A.** Hợp tác xã.

**B.** Trang trại.

**C.** Điền trang.

**D.** Hộ gia đình.

**Câu: 3** Thành phần nào chiếm nhiều diện tích đất trồng nhất ở Trung và Nam Mĩ?

**A.** Các công ti tư bản nước ngoài.

**B.** Các đại điền chủ.

**C.** Các hộ nông dân.

**D.** Các hợp tác xã.

**Câu: 4** Các hình thức canh tác chủ yếu ở các nước Trung và Nam Mĩ:

**A.** Quảng canh - độc canh.

**B.** Thâm canh.

**C.** Du canh.

**D.** Quảng canh.

**Câu: 5** Cây trồng chủ yêu của Cu Ba là:

**A.** Mía.

**B.** Cà phê.

**C.** Bông.

**D.** Dừa.

**Câu: 6** Nước có sản lượng cá biển lớn nhất Nam Mĩ:

**A.** Cô-lôm-bi-a.

**B.** Chi-lê.

**C.** Xu-ri-nam.

**D.** Pê-ru.

**Câu: 7** Để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng dất một số quốc gia Trung và Nam Mĩ đã không làm việc gì sau?

**A.** Bán ruộng đất cho các công ti tư bản.

**B.** Ban hành luật cải cách ruộng đất.

**C.** Tổ chức khai hoang đất mới.

**D.** Mua lại đất của điền chủ, các công ti tư bản chia cho dân.

**Câu: 8** Do lệ thuộc vào nước ngoài nên ngành trồng trọt ở nhiều nước Trung và Nam Mĩ mang tính chất:

**A.** Đa da hóa cây trồng.

**B.** Độc canh.

**C.** Đa phương thức sản xuất.

**D.** Tiên tiến, hiện đại.

**Câu: 9** Những nước có ngành chăn nuôi bò thịt và bò sữa phát triển với quy mô lớn là:

**A.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**B.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Chi-le.

**C.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Chi-le, Pa-ra-goay.

**D.** Bra-xin, Cô-lôm-bi-a, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu: 10** Trên sườn núi Trung An-đét, người ta nuôi:

**A.** Bò thịt, cừu.

**B.** Cừu, dê.

**C.** Dê, bò sữa.

**D.** Cừu, lạc đà Lama.